

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1985; địa chỉ: 56 đường D11, khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Mạnh H tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 06/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Anh chị sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chăm lo cho gia đình, hù dọa đánh đập chị M gây ảnh hưởng đến con chung. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo C, sinh ngày 15/9/2017, hiện con chung đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn chị M mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Hoàng Mạnh H:* Tòa án đã triệu tập anh H để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Anh H cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Kết quả xác minh ngày 21/02/2022 tại tổ 14A, khu phố T, phường T, thành phố D thể hiện:* Trong thời gian sinh sống (ở trọ) tại địa phương, chị M và anh H có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị M có báo với đại diện tổ dân phố. Theo phản ánh, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H không chăm lo cho gia đình. Con chung của vợ chồng chủ yếu do chị M đưa đón, chăm sóc.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, 35, 39, 203, 230 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Hoàng Mạnh H tham gia phiên tòa vào ngày 14-3-2022, 30-3-2022 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Mạnh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh N và được

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 06/3/2017 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Trình bày của chị M cũng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại tổ dân phố nơi anh chị cư trú. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án để cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Chị M từ chối tham gia hòa giải vì xác định không còn tình cảm với anh H. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm để tiếp tục cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị M khai vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo C, sinh ngày 15/9/2017. Hiện nay chị M làm công nhân, có thu nhập ổn định, là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón con chung. Cháu C còn nhỏ, giới tính là nữ, việc giao con cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu có môi trường sống, học tập ổn định. Quá trình tố tụng anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị M. Do đó giao con chung cho chị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M đối với bị đơn anh Hoàng Mạnh H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hoàng Mạnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 06/3/2017 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh N cấp).

- Về con chung: Anh Hoàng Mạnh H giao con chung tên Hoàng Nguyễn Bảo C, sinh ngày 15/9/2017 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Mạnh H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0049656 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân